

ĐA, ngày 30 tháng 6 năm 2020

Số: 317/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/3/1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Bùi Thanh B, sinh ngày 22/5/1990.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Thanh B sinh được 03 con chung là Bùi Yến L, sinh ngày 15/5/2009, Bùi Ngọc A, sinh ngày 09/9/2010 và Bùi Việt A, sinh ngày 08/4/2013.

Ly hôn hai bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cả 03 con chung Bùi Yến L, sinh ngày 15/5/2009, Bùi Ngọc A, sinh ngày 09/9/2010 và Bùi

Việt A, sinh ngày 08/4/2013, không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Bùi Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016354 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Chị Nguyễn Thị L được trả lại số tiền 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện ĐA.
- Chi cục THADS huyện ĐA.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã NH.
- (Giấy CNKH số:97/2010, ngày 17/9/2010).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị V